

Số: 869 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng  
Cụm công nghiệp Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghiệp Cửu Long tại Tờ trình số 24.2018/TTr-CTCL ngày 19/5/2018; Sở Xây dựng tại Báo cáo số 168/BC-SXD ngày 12/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/500 (có bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch:

a) Vị trí khu đất, ranh giới: Cụm công nghiệp Tăng Tiến thuộc xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, ranh giới Cụm công nghiệp cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường gom cao tốc Hà Nội- Bắc Giang;

- Phía Nam: Giáp Ngòi Bùn;
- Phía Đông: Giáp Ngòi Bùn;
- Phía Tây: Giáp Khu công nghiệp Vân Trung.

b) *Quy mô đồ án*: Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 36,477ha.

c) *Tính chất*: Là cụm công nghiệp tập trung với các ngành nghề chủ yếu là: chế biến nông lâm sản, thực phẩm; thiết bị, dụng cụ vật tư cho y tế, cơ khí chế tạo máy, linh kiện điện tử, các ngành công nghiệp phụ trợ.

## 2. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai - hạ tầng kỹ thuật:

a) *Chỉ tiêu đất đai*:

- Đất xây dựng nhà máy, kho tàng:  $\geq 55\%$ ;
- Các khu kỹ thuật:  $\geq 1\%$ ;
- Công trình hành chính dịch vụ:  $\geq 1\%$ ;
- Giao thông:  $\geq 8\%$ ;
- Cây xanh:  $\geq 10\%$ .

b) *Hạ tầng kỹ thuật*:

- Cấp nước: Tối thiểu 40 m<sup>3</sup>/ha/ngày đêm;
- Thoát nước thải:  $\geq 80\%$  tiêu chuẩn cấp nước;
- Cấp điện: 300 kW/ha.

## 3. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng diện tích đất lập quy hoạch</b>	<b>364.771</b>	<b>100,00</b>
1	Đất công nghiệp	264.838	72,60
2	Đất trung tâm hành chính, dịch vụ	4.008	1,10
3	Đất giao thông	49.342	13,53
4	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	8.559	2,35
5	Đất cây xanh, mặt nước	38.024	10,42

## 4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Bố trí tuyến đường trục chính có mặt cắt rộng 22,0m theo hướng Bắc Nam và Đông – Tây; trục Bắc - Nam đầu nối với đường gom QL1 với mặt cắt ngang rộng 26,0m và 36,0m; các tuyến giao thông bố trí theo mạng lưới ô cò, bao quanh các nhà máy, thuận tiện cho từng khu vực sản xuất và xuất nhập hàng hóa;

- Các khu nhà máy, xí nghiệp đặt tại trung tâm của cụm công nghiệp, có tầng cao dự kiến khoảng 01 tầng đến 03 tầng, tùy thuộc vào dây chuyền công năng phục vụ sản xuất;

- Khu hành chính, dịch vụ của cụm công nghiệp là nơi điều hành, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, kinh doanh dịch vụ, đáp ứng nhu cầu cho cụm công nghiệp được bố trí ở phía Tây cụm công nghiệp, giáp đường vào cụm, tạo không gian và điểm nhấn cảnh quan, thuận lợi cho việc giao dịch, các công trình trong khu trung tâm thiết kế hiện đại, mật độ xây dựng thấp có tầng cao từ 3-5 tầng;

- Dải cây xanh được bố trí xung quanh cụm công nghiệp tạo khoảng cách ly với khu dân cư tạo cảnh quan, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và cải tạo vi khí hậu trong cụm công nghiệp.

#### 5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

##### a) *Giao thông:*

###### \* *Đường đối ngoại:*

- Đường gom Quốc lộ 1 đoạn qua cụm công nghiệp có mặt đường rộng từ 5,2-6,0m; lề đường từ 0,5-3,5m;

###### \* *Đường trong cụm công nghiệp:*

- Mặt cắt (1-1) rộng 36,0m; trong đó: Lòng đường 24,0m; hè đường mỗi bên  $2 \times 6,0 = 12,0\text{m}$ ;

- Mặt cắt (2-2) rộng 26,0m; trong đó: Lòng đường 16,0m; hè đường:  $2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$ ;

- Mặt cắt (3-3) rộng 22,0m; trong đó: Lòng đường 12,0m; hè đường:  $2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$ .

##### b) *San nền:*

Hướng dốc san nền từ giữa cụm công nghiệp ra ranh giới; cao độ san nền phù hợp với quy hoạch chung thành phố Bắc Giang đến năm 2035, quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Vân Trung đã được phê duyệt và các khu vực xung quanh; cao độ thấp nhất là +3,3m, cao nhất là +3,4m.

##### c) *Thoát nước:*

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn.

###### \* *Hệ thống thoát nước mưa:*

- Hướng thoát nước: Mạng lưới thoát nước mưa được chia thành 3 lưu vực chính phù hợp với phương án san nền và được thoát ra 03 cửa xả ra kênh tiêu bao quanh cụm công nghiệp vào kênh tiêu Ngòi Bún và bơm ra sông Thương;

- Mạng lưới thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn BTCT D600-D1500; độ dốc cống thoát nước tối thiểu  $i = 1/D$ ; hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau  $\leq 30,0\text{m}$ ; hố ga thăm và hố thu trên vỉa hè có kết cấu tường xây gạch, đáy tấm đan bê tông; hố ga dưới lòng đường được đổ bê tông và đáy đan chịu lực;

- Xây dựng mới tuyến mương B = 18m phía Bắc cụm công nghiệp, song song với đường gom QL1 đầu nối kênh tiêu từ khu công nghiệp Vân trung đến kênh Ngòi Bún.

*\* Hệ thống thoát nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trong cụm công nghiệp được thu gom về trạm xử lý của cụm công nghiệp; mạng lưới thoát nước thải sử dụng công nghệ nhựa HDPE D300-D400, được thiết kế tự chảy; độ dốc tuyến công tối thiểu  $i = 1/D$ ;

- Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày với công nghệ hiện đại, đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định trước khi xả ra môi trường;

- Sơ đồ nguyên lý: Nước thải khu sản xuất được xử lý cục bộ → công thoát nước thải → trạm xử lý nước thải → hồ sinh học → trạm quan trắc → thoát ra ngoài Bùn – Sông Thương.

*d) Cấp nước:*

- Nguồn nước: Từ Nhà máy nước của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP – Bắc Giang tại đường ống D700 chạy dọc theo đường gom QL1;

- Mạng lưới được thiết kế cấp nước sinh hoạt, sản xuất kết hợp chữa cháy áp lực thấp, tổ chức theo sơ đồ vòng kết hợp nhánh cụt xương cá; đường kính ống cấp nước D200, dùng ống nhựa HDPE và được thiết kế đi dọc trên vỉa hè; độ sâu đặt ống > 0,7m; khoảng cách các trụ cứu hỏa từ 100-150m;

*e) Cấp điện:*

- Nguồn điện: Từ trạm trung gian 110kV Song Khê và trạm 110kV Quang Châu qua lộ 22 KV lộ E7.12-477 và 475 chạy dọc theo hành lang đường gom đường QL1 (tuyến đường dây trung thế 22kV);

- Lưới điện trung áp 22kV cấp cho các trạm biến áp của nhà máy, xí nghiệp đi nổi trên cột BTCT;

- Trạm biến áp: Xây dựng mới trạm biến áp có tổng công suất 400kVA cấp điện cho khu hành chính dịch vụ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước, hệ thống chiếu sáng...); trạm biến áp của nhà máy, xí nghiệp được bố trí trong các lô đất công nghiệp do Nhà đầu tư thứ cấp đầu tư xây dựng;

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng phục vụ cho toàn bộ dự án, đường dây đi ngầm.

*f) Thông tin liên lạc:*

Trung tâm thông tin liên lạc đặt trong khu dịch vụ cụm công nghiệp, dự kiến lắp đặt Tổng đài phân phối (MDF) với máy tính cước điện thoại tự động.

*g) Chất thải rắn:*

Chất thải rắn được thu gom tại chỗ và vận chuyển đến khu xử lý CTR chung của huyện.

*h) Đánh giá môi trường chiến lược:*

Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

j) Vị trí đường dây, đường ống kỹ thuật:

Hệ thống cấp nước, cấp điện, thoát nước thải và nước mưa, thông tin liên lạc được bố trí trên phần đất hè đường quy hoạch.

6. Những hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng: Đường giao thông, mạng lưới cấp điện, cấp thoát nước, trạm xử lý nước thải.

7. Các nội dung khác: Theo Báo cáo thẩm định số 168/BC-SXD ngày 12/6/2018 của Sở Xây dựng.

**Điều 2.** UBND huyện Việt Yên, Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghiệp Cửu Long (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai, tuyên truyền và quản lý triển khai quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên, UBND xã Tăng Tiến, Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghiệp Cửu Long và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** 

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Nam.CN (2).

**Bản điện tử:**

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TH, TPCNN,
- + Chuyên viên: ĐT, XD, GT, TN, MT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Dương Văn Thái**